

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 02 tháng 3 năm 2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Quốc Khởi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Đèo** – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Diễm T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp 23, xã P T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Ông **Liên Kha Lến**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

(Chị T có mặt, anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Nguyên đơn bà Võ Thị Diễm T trình bày theo đơn khởi kiện và lời khai:***

Về hôn nhân: chị T và anh L sống chung vợ chồng với nhau vào năm 2014 trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phong, thị xã Giá Rai ngày 18/6/2014. Trong quá trình sống chung vợ chồng, chị T và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên đã ly thân từ khoảng 04 đến 05 tháng nay. Nay, chị T có yêu cầu ly hôn và không có nguyện vọng hàn gắn hôn nhân.

Về con chung: chị T và anh L có 01 người con chung tên là Liên Khánh Thi sinh ngày 01/12/2015. Hiện cháu Thi đang sống chung với chị T rang, chị T có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Liên Khả L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, hòa giải, xét xử nhưng anh L vắng mặt không có lý do.**

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự; tuy nhiên việc chuyển giao hồ sơ xét xử cho Viện kiểm sát trễ theo quy định tại khoản 2 Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Diễn biến tại phiên tòa thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo luật định, nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với sự vắng mặt của anh L do anh L đã được Tòa án triệu tập để tham gia hòa giải, xét xử nhiều lần thông qua mẹ anh L nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh L là đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Diễm T có yêu cầu xin ly hôn đối với anh Liên Khả L.

- Về con chung: tiếp tục giao cháu Liên Khánh T - sinh ngày 01/12/2015 cho chị Võ Thị Diễm T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Do chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L.

- Về tài sản: do chị Võ Thị Diễm T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau khi nghiên cứu vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Võ Thị Diễm T có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với ông Liên Khả L. Ông L có địa chỉ tại ấp 1, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

Thị xã Giá Rai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Do anh Liên Khả L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Liên Khả L theo quy định.

3. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: chị T xác định giữa chị T và anh L sống chung vợ chồng với nhau vào năm 2014 trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phong, thị xã Giá Rai ngày 18/6/2014. Trong quá trình chung sống, chị T và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên đã ly thân từ khoảng 04 đến 05 tháng nay. Nay, chị T có yêu cầu xin ly hôn và không có nguyện vọng hàn gắn hôn nhân.

Hội đồng xét xử xét thấy: đời sống chung vợ chồng phải xuất phát từ tình cảm yêu thương giữa các bên, sự quan tâm chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau. Nhưng giữa chị T và anh L có nhiều mâu thuẫn từ việc vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân nhau hơn 05 tháng, trong thời gian ly thân gia đình anh L có hàn gắn hôn nhân nhưng không thành, bản thân chị T và anh L cũng không thể hàn gắn được hôn nhân. Mặt khác theo địa phương xác định chị T và anh L hiện nay đã không còn sống chung vợ chồng và trong thời gian sống chung vợ chồng có sự mâu thuẫn nhưng không có trình báo địa phương. Quá trình Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành triệu tập anh L để hòa giải hàn gắn hôn nhân cho chị T và anh L nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Từ đó thấy rằng đời sống chung vợ chồng giữa chị T và anh L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Diễm Trang.

Về con chung: chị T xác định trong thời gian sống chung vợ chồng với anh L giữa chị T và anh L có một người con chung tên Liên Khánh Thi, sinh ngày 01/12/2015 hiện đang sống chung với chị T và không có con nuôi. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung giữa chị T và anh L hiện tại đang sống với chị T từ khi ly thân cho đến nay và trong thời gian sống chung cháu Khánh Thi phát triển tốt. Nên việc tiếp tục giao cháu Khánh Thi cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp nên được chấp nhận.

Do chị T không có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu Khánh Thi nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cháu Khánh Thi cho anh L. Anh L không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm chị Võ Thị Diễm Trang phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Xét quan điểm cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về “định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Võ Thị Diễm Tvà anh Liên Khả Lén.

2. Về con chung: tiếp tục giao cháu Liên Khánh Thi, sinh ngày 01/12/2015 cho chị Võ Thị Diễm Tđược tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Khánh Thi tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu Khánh Thi, nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cháu Khánh Thi cho anh Lén. Anh L không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: do chị Võ Thị Diễm Tkhông có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Võ Thị Diễm Tcó nghĩa vụ chịu tiền án phí là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. chị T đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003698 ngày 06 tháng 10 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Giá Rai sẽ được chuyển thu án phí. Anh Liên Kha Lén không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- THA dân sự thị xã Giá Rai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Khởi